TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ - ST
Ngày 10/7/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quang Liêm

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 158/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn An P, xã Nguyên G, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Võ Ngọc P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 112, Ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(*Chị N, anh P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đoàn Thị N trình bày: Chị và anh Võ Ngọc P kết hôn với nhau tự nguyện, được UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2006. Sau khi kết hôn anh chị vào Sài Gòn làm ăn sinh sống, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc

đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xẩy ra bất hòa cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở Tứ Kỳ sinh sống, anh P về quê Cần Thơ sinh sống, anh chị sống ly thân 05 năm nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh P.

Về con chung : Chị và anh P có hai con chung là Võ P K, sinh ngày 02/11/2006 và Võ Đoàn P L, sinh ngày 14/10/2012; Hiện nay cả hai con đang ở với chị N, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Võ Ngọc P trình bày: Anh và chị N kết hôn hôn với nhau vào năm 2006, việc kết hôn là tự nguyện được UBND xã Nguyên Giáp đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xẩy ra bất hoà, cãi nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng anh đã về quê Cần Thơ sinh sống, chị N đã đưa con về quê Tứ Kỳ sinh sống, vợ chồng sống ly thân 05 năm nay. Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị N không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc chị N làm đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị N có hai con chung là Võ P K, sinh ngày 02/11/2006 và Võ Đoàn P L, sinh ngày 14/10/2012; Hiện nay cả hai con đang ở với chị N, khi ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi cả hai con và đồng ý sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh P, chị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị N, đề nghị xử cho chị Đoàn Thị N được ly hôn anh Võ Ngọc P; Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Võ P K, sinh ngày 02/11/2006 và Võ Đoàn P L, sinh ngày 14/10/2012 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự

nguyện của chị N không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị N khởi kiện ly hôn anh Võ Ngọc P; Nơi cư trú: Số 112, Ấp Nhơn Phú, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, tuy nhiên anh P đã có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh P đã có bản tự khai trình bày quan điểm của mình và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, chị N, anh P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị N và anh Võ Ngọc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 30/8/2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị N, anh P, xác định trong quá trình sống chung, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không có mặt nhưng anh đã có văn bản thể hiện quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị N. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N ly hôn anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị N và anh P có hai con chung là Võ P K, sinh ngày 02/11/2006 và Võ Đoàn P L, sinh ngày 14/10/2012, hiện tại con đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn chị N đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con. Xét thấy cả hai cháu đang ở ổn định với chị N, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với chị, anh P nhất trí để

chị N nuôi hai con, sự thoả thuận của anh chị phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh P đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị N khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị N ly hôn anh Võ Ngọc P.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Võ P K, sinh ngày 02/11/2006 và Võ Đoàn P L, sinh ngày 14/10/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Võ Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0000005 ngày 30/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác